

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST  
Ngày 09-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Văn

Bà Phạm Thị Tuyết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Chấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Nhà văn hóa khóm 7, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 29/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/HS-ST ngày 14/4/2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 04/TB-TA ngày 26/4/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 13/5/2021 đối với các bị cáo:

- **Trần Thanh Ch**, sinh ngày 01/01/1959 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Kh 9, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Tr (đã chết), con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1927, có vợ là Phan Thị M, sinh năm 1960; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 22/5/1992, bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự.

- Ngày 23/10/1993, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng khởi tố vụ án và Công an huyện Hải Lăng khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân” sau đó vụ án được đình chỉ điều tra.

- Ngày 29/02/2012, bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi gây mất trật tự.

- Ngày 11/02/2019, bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- **Trần Thanh Phong Nh** (tên gọi khác: T), sinh ngày 11/6/1989 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Kh 9, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Ch, sinh năm 1959 và bà Phan Thị M, sinh năm 1960, có vợ là Trần Thị D, sinh năm 1989; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân:

- Ngày 27/8/2011, bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau.

- Ngày 25/8/2015, bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- **Phan Thị M**, sinh ngày 02/9/1960 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Kh 9, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Khắc Tr (đã chết), con bà Võ Thị S (đã chết), có chồng là Trần Thanh Ch, sinh năm 1959; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 12/10/1979 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Kh1, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cưa cây; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1954; có vợ là bà Trần Thị Cẩm Nh, sinh năm 1982; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1960; trú tại: Kh 4, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

**Người làm chứng:**

- Ông Phạm Văn A, sinh năm 1987; trú tại: Kh 4, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Kh 2, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1972; trú tại: Kh 1, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Lương Vĩnh Đ, sinh năm 1977; trú tại: Kh5, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Phạm Quý H, sinh năm 1969; trú tại: Kh 1, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Bà Trần Thị Cẩm Nh, sinh năm 1982; trú tại: Kh1, thị trấn Dh, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Ông Trần Thanh H, sinh năm 1959; trú tại: Kh 3, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Ông Trần Thanh G, sinh năm 1951; trú tại: Kh 3, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Ông Phạm Thế Q, sinh năm 1985; trú tại: Kh 2, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- Ông Trương Công S, sinh năm 1972; trú tại: Kh 9, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp một phần đất nằm trong thửa đất số 5, tờ bản đồ số 7, loại đất Hg/b, thuộc khóm 7, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, thửa đất này bà Lê Thị H canh tác và trồng cây tràmlai từ năm 2015 với diện tích 1.045 m<sup>2</sup>.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/4/2020, theo sự chỉ đạo của Trần Thanh Ch, Phan Thị M đã thuê Nguyễn Văn Đ là thợ cưa gỗ đến mảnh đất nói trên để cưa cây. Khi Đ cưa được 20 cây tràmlai thì Phạm Văn A (là con trai bà H) đến nói rõ cho tất cả những người có mặt tại hiện trường nghe số cây này là của gia đình bà H trồng từ năm 2015 nên yêu cầu không được cưa cây. Đ dừng cưa, M gọi điện cho Ch nói: *"Con Hoa hẳn không cho cưa cây"*, mục đích để Ch đến giải quyết.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Ch đến hiện trường rồi nói: *"Thằng Đ mô rồi, mi làm thuê cho tau mà răng không cưa, tau chỉ mô mi lo đánh nầy, có chi tau chịu trách nhiệm"* nhưng Đ vẫn không cưa. Ch nhờ Đ nổ máy cưa nhưng Ch không cưa được nên gọi điện cho con trai là Trần Thanh Phong Nh đến phụ cưa cây. Khoảng 10 phút sau thì Nh đến, Ch và Nh nhờ Đ giật máy cưa, Nh cưa 01 cây tràmlai nhưng không cưa được nên đưa lại cho Đ.

Được sự giúp sức về tinh thần của Nh và sự chỉ đạo của Ch và M nên Đ tiếp tục cưa số cây tràmlai còn lại nhưng chỉ cưa phá cho cây đổ xuống chứ không cưa sát gốc và phân khúc như lúc đầu, sau khi cưa phá xong thì cả nhóm ra về.

Kết quả điều tra đã xác định được số cây tràmlai bị cưa phá trên diện tích 1.045 m<sup>2</sup> là 229 cây. Trong đó, 20 cây tràmlai Đ cưa trước khi biết của bà H và Trần Thanh Phong Nh không tham gia. 209 cây cưa sau, Đ biết nhưng vẫn cố tình cưa

phá theo sự chỉ đạo của Trần Thanh Ch, Phan Thị M và sự giúp sức về tinh thần của Trần Thanh Phong Nh.

Tại Bản kết luận số 24/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Lăng kết luận: Giá trị của 229 cây trà lai bị cưa tại thời điểm ngày 04/4/2020 là 11.816.400 đồng.

Tại Bản kết luận số 09/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2020, Hội đồng định giá huyện Hải Lăng kết luận: Giá trị của 209 cây trà lai bị cưa tại thời điểm ngày 04/4/2020 là 10.784.400 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-HL, ngày 05/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Trần Thanh Ch, Phan Thị M, Trần Thanh Phong Nh (T) và Nguyễn Văn Đ về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Trần Thanh Ch từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.
- Trần Thanh Phong Nh từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
- Phan Thị M từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.
- Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 45 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 cưa máy nhãn hiệu STIHL.

- Toàn bộ 229 cây trà lai bị cưa phá trên diện tích 1.045 m<sup>2</sup>, sau khi xác định khối lượng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị H quản lý. Nay, bà Hoa không có ý kiến gì nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Tại phần tranh luận, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì tranh luận đối với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hải Lăng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04/4/2020, theo sự chỉ đạo của Trần Thanh Ch, Phan Thị M và sự giúp sức về tinh thần Trần Thanh Phong Nh, Nguyễn Văn Đ đã cưa phá, hủy hoại 229 cây trầm lai có tổng giá trị là 11.816.400 đồng của bà Lê Thị H. Trong số cây trầm lai bị cưa phá, 20 cây Đ cưa trước khi biết là tài sản của bà H và Trần Thanh Phong Nh không tham gia. Do đó, số cây mà bị cáo Đ và Nh tham gia cưa phá, hủy hoại là 209 cây trầm lai có tổng giá trị là 10.784.400 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Thanh Ch, Phan Thị M, Trần Thanh Phong Nh và Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Trần Thanh Ch và Phan Thị M đã hết tuổi lao động, bị cáo Trần Thanh Phong Nh và Nguyễn Văn Đ là lao động chính trong gia đình. Mặt khác, việc phạm tội của các bị cáo cũng xuất phát từ việc tranh chấp đất đai giữa hai gia đình từ trước. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Trần Thanh Ch là người khởi xướng việc hủy hoại tài sản của bà Lê Thị H nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Phan Thị M là người giúp sức, thuê Nguyễn Văn Đ cưa phá cây; bị cáo Trần Thanh Phong Nh có vai trò giúp sức tích

cực, tạo điều kiện về mặt tinh thần để Nguyễn Văn Đ yên tâm cưa phá cây nên hai bị cáo phải chịu mức hình phạt bằng nhau. Bị cáo Nguyễn Văn Đ mặc dù là người trực tiếp cưa phá, hủy hoại tài sản của bà H nhưng chỉ thực hiện công việc được thuê khoán nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án và chịu mức hình phạt thấp nhất trong các bị cáo là có căn cứ và tương xứng với hành vi của bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về vật chứng: 01 cưa máy nhãn hiệu STIHL là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Toàn bộ số cây bị cưa, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H sở hữu; bà H nhận tài sản và không đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[9]. Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Lương Vĩnh Đ và Phạm Quý H không tham gia vào việc cưa cây nên không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh Ch, Phan Thị M, Trần Thanh Phong Nh (T) và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Thanh Ch 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ;
- Bị cáo Phan Thị M 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ;
- Bị cáo Trần Thanh Phong Nh (tên gọi khác: Ta) 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ;
- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn D, huyện Hải Lăng nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Thanh Ch, Phan Thị M, Trần Thanh Phong Nh, Nguyễn Văn Đ.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Hải Lăng giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 cưa máy nhãn hiệu

STIHL, có vỏ màu da cam, phần tay cầm màu đen; cửa dài 82cm, phần lưỡi được bảo vệ bằng hộp kim loại màu da cam có chiều dài 47cm,

(Vật chứng đang ở tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Trần Thanh Ch, Phan Thị M, Trần Thanh Phong Nh (T) và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Khánh**